

CẤU TRÚC + MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

A. CẤU TRÚC:

Đề kiểm tra bao gồm các nội dung sau:

Bài 6: Thạch quyển, nội lực. (0,75đ TN)

Bài 7: Ngoại lực. (0,75đ TN)

Bài 8: Khí quyển, sự phân bố nhiệt độ không khí trên Trái Đất. (0,5đ TN + 1,0đ ĐS + 1,0đ TLN)

Bài 9: Khí áp và gió. (0,5đ TN + 1,0đ ĐS + 0,5đ TLN + 1,5đ TL)

Bài 10: Mưa. (0,5đ TN + 0,5đ TLN + 1,5đ TL)

B. MA TRẬN:

1. Mục tiêu:

- Kiểm tra mức độ tiếp thu kiến thức của học sinh. Phân loại trình độ học sinh. Giúp học sinh nắm được khả năng học tập của mình để có biện pháp học tập thích hợp hơn. Nắm được khả năng tư duy, tổng hợp, vận dụng kiến thức của học sinh để từ đó đề ra biện pháp dạy học cho phù hợp.
- Thực hiện yêu cầu cần đạt trong kế hoạch dạy học.

2. Hình thức đề kiểm tra: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn 30% + Câu hỏi Đúng – Sai 20% + Trả lời ngắn 20% + Tự luận 30%

3. Ma trận đề kiểm tra: Nội dung thuộc chương trình chuẩn 2018, tập trung vào các chủ đề kiểm tra như sau:

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ nhiều lựa chọn			TNKQ đúng - sai			TNKQ trả lời ngắn			Tự luận						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	Thạch quyển	Thạch quyển, nội lực	2	1											2 TN	1 TN	0	0,75đ (7,5%)
2		Ngoại lực	2	1											2 TN	1 TN	0	0,75đ (7,5%)
3	Khí Quyển	Khí quyển, sự phân bố nhiệt độ không khí trên Trái Đất	2			2 ý	1ý	1ý	1		1				2 TN 2 ý ĐS 1 TLN	1 ý ĐS	1 ý ĐS 1 TLN	2,5 đ (25%)
4		Khí áp và gió	1	1		2 ý	1 ý	1ý			1		1 TL (1,5đ)		1 TN 2 ý ĐS	1 TN 1 ý ĐS 1 TL (1,5đ)	1 ý ĐS 1 TLN	3,5đ (35%)
5		Mưa.	1	1					1					1 TL (1,5đ)	1 TN 1 TLN	1 TN	1 TL (1,5đ)	2,5đ (25%)
Tổng số câu			8 câu (2,0đ)	4 câu (1,0đ)	0	4 ý (1,0đ)	2 ý 0,5đ)	2 ý 0,5đ)	2 TLN (1,0)	0	2TLN (1,0)	0	1 TL (1,5đ)	1TL (1,5đ)	8 TN 4 ý ĐS 2 TLN	4 TN 4 ý ĐS 2 TLN	2 TL	
Tổng số điểm			3.0			2.0			2.0			3.0			4.0	3.0	3.0	10.0
Tỉ lệ %			30			20			20			30			40	30	30	100

CẤU TRÚC + MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

A. CẤU TRÚC:

Đề kiểm tra bao gồm các nội dung sau:

Bài 8: Tự nhiên, dân cư, xã hội và kinh tế Mỹ LaTinh (1,5đ TN + 1,0đ ĐS + 1,0đ TLN + 1,5đ TL)

Bài 10: Liên minh Châu Âu (EU) (1,5đ TN + 1,0đ ĐS + 1,0đ TLN + 1,5đ TL)

B. MA TRẬN:

1. Mục tiêu:

- Kiểm tra mức độ tiếp thu kiến thức của học sinh. Phân loại trình độ học sinh. Giúp học sinh nắm được khả năng học tập của mình để có biện pháp học tập thích hợp hơn. Nắm được khả năng tư duy, tổng hợp, vận dụng kiến thức của học sinh để từ đó đề ra biện pháp dạy học cho phù hợp.
- Thực hiện yêu cầu trong phân phối chương trình.

2. Hình thức đề kiểm tra: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn 30% + Câu hỏi Đúng – Sai 20% + Trả lời ngắn 20% + Tự luận 30%

3. Ma trận đề kiểm tra: Nội dung thuộc chương trình chuẩn tập trung vào các chủ đề kiểm tra như sau:

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ nhiều lựa chọn			TNKQ đúng - sai			TNKQ trả lời ngắn			Tự luận						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	Khu vực Mỹ La Tinh	Tự nhiên, dân cư, xã hội và kinh tế Mỹ LaTinh	4		2	2 ý	1 ý	1 ý	1		1		1 (1,5đ)		4 TN 2 ý ĐS 1 TLN	1 ý ĐS 1TL	2 TN 1 ý ĐS 1 TLN	5,0đ (50%)
2	Liên minh Châu Âu (EU)	Liên minh Châu Âu	4	2		2 ý	1 ý	1 ý	1	1				1 (1,5đ)	4 TN 2 ý ĐS 1 TLN	2 TN 1 ý ĐS 1 TLN	1 ý ĐS 1 TL	5,0đ (50%)
Tổng số câu			8 (2,0đ)	2 (0,5đ)	2 (0,5đ)	4 ý (1,0đ)	2 ý (0,5đ)	2 ý (0,5đ)	2 (1,0đ)	1 (0,5đ)	1 (0,5đ)	0	1 (1,5đ)	1 (1,5đ)	8 TN 4 ý ĐS 2 TLN	2 ý ĐS 2 TN 1 TLN 1 TL	2 TN 2 ý ĐS 1 TLN 1 TL	
Tổng số điểm			3.0			2.0			2.0			3.0			4.0	3.0	3.0	10.0
Tỉ lệ %			30			20			20			30			40	30	30	100

CẤU TRÚC + MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

A. CẤU TRÚC:

Đề kiểm tra bao gồm các nội dung sau:

Bài 1: Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ (0,5đ TN + 0,5đ TLN)

Bài 2: Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa (0,5đ TN + 0,5đ TLN)

Bài 3: Sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên (1,0đ ĐS + 1,5đ TL)

Bài 5: Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường (1,0đ TN)

Bài 6: Dân số Việt Nam (1,0đ ĐS + 0,5đ TLN)

Bài 7: Lao động và việc làm (0,5đ TN+1,5đ TL)

Bài 8: Đô thị hóa (0,5đ TN + 0,5đ TLN)

B. MA TRẬN:

1. Mục tiêu:

- Kiểm tra mức độ tiếp thu kiến thức của học sinh. Phân loại trình độ học sinh. Giúp học sinh nắm được khả năng học tập của mình để có biện pháp học tập thích hợp hơn. Nắm được khả năng tư duy, tổng hợp, vận dụng kiến thức của học sinh để từ đó đề ra biện pháp dạy học cho phù hợp.
- Thực hiện yêu cầu cần đạt trong kế hoạch dạy học.

2. Hình thức đề kiểm tra: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn 30% + Câu hỏi Đúng – Sai 20% + Trả lời ngắn 20% + Tự luận 30%

3. Ma trận đề kiểm tra: Nội dung thuộc chương trình chuẩn 2018, kết hợp với công văn số 17/2025/TT –BGDD, tập trung vào các chủ đề kiểm tra như sau:

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm	
			TNKQ nhiều lựa chọn			TNKQ đúng - sai			TNKQ trả lời ngắn			Tự luận							
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD		
1	Địa lí tự nhiên	Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ	2							1						2 TN	1 TLN		10,0% (1,0đ)
2		Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa	2						1							2 TN 1 TLN			10,0% (1,0đ)
3		Sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên				2 ý	1 ý	1 ý					1 (1,5đ)		2 ý ĐS	1 ý ĐS 1 TL	1 ý ĐS	25,0% (2,5đ)	
4		Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường	2	2											2 TN	2 TN		10% (1,0đ)	
5	Địa lí dân cư	Dân số Việt Nam				2 ý	1 ý	1 ý			1				2 ý ĐS	1 ý ĐS	1 ý ĐS 1 TLN	15% (1,5đ)	
6		Lao động và việc làm	2										1 (1,5đ)	2 TN		1 TL	20,0% (2,0đ)		
7		Đô thị hóa	2								1				2 TN		1 TLN	10,0% (1,0đ)	
Tổng số câu			10 câu (2,5đ)	2 câu (0,5đ)	0	4 ý (1,0đ)	2 ý (0,5đ)	2 ý (0,5đ)	1 câu TLN (0,5đ)	1 câu TLN (0,5đ)	2 câu TLN (1,0đ)	0	1 TL (1,5đ)	1 TL (1,5đ)	10 TN 4 ý ĐS 1 TLN	2TN 2 ý ĐS 1 TLN 1 TL	2 ý ĐS 2 TLN 1 TL		
Tổng số điểm			3.0			2.0			2.0			3.0			4.0	3.0	3.0	10.0	
Tỉ lệ %			30			20			20			30			40	30	30	100	